

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2020/DS - ST

Ngày: 26/9/2020

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hương Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Trứ

Ông Lê Thanh Miện

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên

Vào ngày 26 tháng 9 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 139/2010/TLST- DS ngày 29 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86a/2019/QĐXXST - DS ngày 06 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn K – sinh năm 1977 (Có mặt)

Địa chỉ: thôn Cẩm, xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang;

Bị đơn: Anh Trần Văn L, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Chùa, xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang;

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Trần Thị D (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Chùa, xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Phía nguyên đơn anh Nguyễn Văn Kiên trình bày: Anh và anh Trần Văn L có mối quan hệ họ hàng với nhau. Ngày 17/6/2019 do anh L có nhu cầu vay tiền thì anh đã cho anh L vay 30.000.000đ, khi vay hai bên có viết giấy nhận nợ và có hẹn thời gian là 30 ngày sau sẽ trả nợ cho anh và anh L đã ký vào giấy nhận nợ đó. Khi đến hạn trả nợ anh đã nhiều lần đòi anh L nhưng anh L không trả cho anh. Do anh đến nhà anh L đòi tiền nhiều lần thì mẹ đẻ của anh L là bà D đã trả cho anh được hai lần với tổng số tiền là: 3.600.000đ và từ đó anh L

cũng không trả cho anh nợ thêm cho anh lần nào nữa. Nay anh làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh Trần Văn L phải có nghĩa vụ trả có anh số tiền gốc là 26.400.000đ. Tại đơn khởi kiện và tại các biên bản ghi lời khai anh đề nghị Tòa án buộc anh L phải có trách nhiệm trả tiền lãi cho anh theo lãi suất của ngân hàng nhưng tại phiên tòa anh Kiên xin rút yêu cầu về việc buộc anh L phải trả tiền lãi cho anh mà chỉ yêu cầu HĐXX xem xét buộc anh L phải trả lại cho anh số tiền gốc là 26.400.000đ. Anh xác định đây là tiền riêng của anh cho anh L vay không liên quan đến vợ của anh.

Phía anh Trần Văn L trong các biên bản làm việc với Tòa án đã trình bày: anh và anh Kiên có mối quan hệ họ hàng với nhau, do anh có nhu cầu cần tiền anh đã vay của anh Kiên 30.000.000đ, trong quá trình vay mẹ của anh là bà D đã trả cho anh được 3.600.000đ và nay anh còn nợ lại cho anh Kiên là 26.400.000đ như anh Kiên đang có yêu cầu khởi kiện là đúng. Nay do hoàn cảnh kinh tế khó khăn anh không có khả năng trả cho anh Kiên ngay được anh xin được trả dần cho anh Kiên.

Tại phiên tòa, KSV phát biểu ý kiến và xác định về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định của pháp luật, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng quy định. Đại diện VKS đề nghị HĐXX áp dụng:

Điều 275; 463; 466; 468; 469 BLDS; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 BLTTDS.

Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án Xử:

Buộc anh Trần Văn L phải trả cho anh Nguyễn Văn K số tiền gốc là: 26.400.000đ.

Về án phí: Anh Trần Văn L phải chi án phí theo quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Văn K không phải chịu án phí DSST, hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho anh Kiên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn K có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vụ án Tranh chấp hợp đồng vay tài sản với anh Trần Văn L được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Anh L và bà D vắng mặt tại phiên tòa nhưng trước đã có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử theo thủ tục chung.

[2] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Ngày 17/6/2019 anh Nguyễn Văn K cho anh Trần Văn L vay 30.000.000đ, thời hạn vay là 30 ngày, không thỏa thuận lãi suất. Vì vậy, anh

Kiên và anh L đã có hợp đồng nhận nợ với nhau, sau khi vay anh L đã không thực hiện đúng cam kết về thời gian trả nợ cho anh Kiên nên anh Kiên đã nhiều lần đến nhà anh L để đòi tiền. Bà Nguyễn Thị D là mẹ của anh L đã trả cho anh Kiên 3.600.000đ. Đến nay anh Kiên và anh L cùng xác nhận anh L còn nợ lại anh Kiên số tiền là 26.400.000đ. Tại phiên tòa anh Kiên xin rút yêu cầu tính lãi và chỉ yêu cầu HĐXX buộc anh L phải trả cho anh số tiền gốc. HĐXX xét thấy, số tiền gốc đều được hai bên thừa nhận và việc anh Kiên rút yêu cầu tính lãi là sự tự nguyện có anh Kiên nên cần chấp nhận. Vì thế, HĐXX xét thấy, cần buộc anh L phải trả anh Kiên số tiền 26.400.000đ là có căn cứ.

Đối với bà Nguyễn Thị D đã trả cho anh Kiên số tiền 3.600.000đ thì bà D không yêu cầu anh L phải có trách nhiệm trả lại cho bà số tiền này. HĐXX xét thấy đây là sự tự nguyện của bà D nên HĐXX không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Sau này, nếu bà D có yêu cầu anh L phải có trách nhiệm trả bà số tiền 3.600.000đ thì bà khởi kiện anh L bằng một vụ án khác.

Về án phí: Anh Trần Văn L phải chịu phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại cho anh Nguyễn Văn K tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 275; 463; 466; 468; 469 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 BLTTDS; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn K đối với anh Trần Văn L;

Buộc anh Trần Văn L phải có trách nhiệm trả nợ cho anh Nguyễn Văn K số tiền là: 26.400.000đ(Hai mươi sáu triệu bốn trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

Án phí: Anh Trần Văn L phải chịu 1.320.000đ(Một triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm;

Anh Nguyễn Văn K không phải chịu án phí DSST, hoàn trả anh Kiên 660.000đ(Sáu trăm sáu mươi nghìn đồng) là tiền tạm ứng án phí anh Kiên đã nộp tại biên lai thu số: 0003960 ngày 29/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật

thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- *TAND tỉnh Bắc Giang*
- *VKSND tỉnh Bắc Giang*
- *VKSND huyện Hiệp Hòa*
- *Chi cục THA DS Hiệp Hòa*
- *Các đương sự*
- *Lưu hồ sơ*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Hương Lan

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA

Nguyễn Ngọc Chữ Lê Thanh Miện

Hoàng Thị Hương Lan

Nơi nhận:

- *TAND tỉnh Bắc Giang*
- *VKSND tỉnh Bắc Giang*
- *VKSND huyện Hiệp Hòa*
- *Chi cục THA DS Hiệp Hòa*
- *Các đương sự*
- *Lưu hồ sơ*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Hương Lan

Nơi nhận:

- *TAND tỉnh Bắc Giang*
- *VKSND tỉnh Bắc Giang*
- *VKSND huyện Hiệp Hòa*
- *Chi cục THA DS Hiệp Hòa*
- *Các đương sự*
- *Lưu hồ sơ*

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

Hoàng Thị Hương Lan

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: /2018/DSST

Ngày: 20/9/2016

**V/v: Tranh chấp HĐ vay
TS**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA - TỈNH BẮC GIANG
VỚI THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM GỒM CÓ:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Chu Mạnh Hà**

Các hội thẩm nhân dân:

1. **Ông Lê Thanh Miện** - CB hưu
2. **Ông Nguyễn Văn Nghĩa** - CB hưu

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Ngọc** - cán bộ Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa

Đại diện VKSND huyện Hiệp Hòa: **Bà Ngô Đức Nghiêm** - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 9 năm 2016, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 28/2016/TLST - DS ngày 30 tháng 3 năm 2016 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2016/QĐST ngày 24/6/2016 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Anh Đồng Văn Lực** - sinh năm 1977

Chị Nguyễn Thị Ngân – sinh năm 1977

Cùng địa chỉ: thôn Châu Lỗ, xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

Anh Nguyễn Viết Lập – sinh năm 1972

Địa chỉ: cụm 2, phường Mỹ Độ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: **Bà Ngô Thị Bích Hồng** - sinh năm 1969

Ông Nguyễn Đức Lực – sinh năm 1967

Cùng Địa chỉ: Thôn Châu Lỗ, xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

NHẬN THẤY

Tại đơn khởi kiện ngày 28/3/2016 và bản tự khai ngày 31/3/2016, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngân đại diện trình bày: Ngày 23/5/2014 (tức 25/4/2014 âm lịch) vợ chồng chị có cho vợ chồng anh Lực, chị Hồng vay số tiền 30.000.000đ; ngày 6/9/2014(tức 13/8/2014 âm lịch) vợ chồng chị lại cho anh Lực, chị Hồng vay số tiền 150.000.000đ; Ngày 24/11/2014 (tức 10/3/2014 âm

lich) Vợ chồng chị cho vợ chồng chị Hồng, anh Lực vay tiếp số tiền 40.000.000đ; Ngày 10/01/2015 (tức 20/11/2014 âm lịch) vợ chồng chị lại tiếp tục cho vợ chồng anh Lực, chị Hồng vay số tiền 100.000.000đ. Tổng 4 lần vay là 320.000.000đ, tất cả các lần vay chị Hồng, anh Lực đều viết giấy vay và ký nhận. Tuy nhiên trong giấy vay tiền không thể hiện lãi suất cũng không có thời hạn trả nợ. Hai bên chỉ thỏa thuận miệng là trả lãi suất 1%/1 tháng và hẹn khi nào anh, chị cần đến tiền thì sẽ báo trước cho chị Hồng anh Lực 1 tháng. Ngày 6/10/2014 tức 13/9/2014 âm lịch) anh Lực, chị Hồng đã trả được vợ chồng chị số tiền nợ là 40.000.000đ, cho đến nay anh Lực, chị Hồng vẫn nợ vợ chồng chị 280.000.000đ. Tháng 9/2015 anh chị đã thông báo cho anh Lực, chị Hồng để lấy tiền nhưng cho đến nay mặc dù đã đòi nhiều lần nhưng anh Lực, chị Hồng vẫn chưa trả cho vợ chồng chị. Nay chị khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa buộc anh Nguyễn Đức Lực và chị Ngô Thị Bích Hồng phải trả cho anh chị số tiền gốc là 280.000.000đ và số tiền lãi là 14.000.000đ.

Tại bản tự khai ngày 02/5/2016 bị đơn là chị Ngô Thị Bích Hồng trình bày: Chị có vay của chị Nguyễn Thị Ngân số tiền là 320.000đ cụ thể là: Ngày 25/4/2014 (âm lịch) vay 30.000.000đ; Ngày 13/8/2014 (âm lịch) vay 150.000.000đ; Ngày 13/10/2014 (âm lịch) vay 40.000.000đ; ngày 20/11/2014 (âm lịch) vay 100.000.000đ. Ngày 6/10/2016 chị đã trả được chị Ngân số tiền gốc là 40.000.000đ. Hiện nay chị xác định còn nợ chị Ngân số tiền gốc là 280.000.000đ tiền gốc. Khi vay hai bên có thỏa thuận lãi suất là 2000đ/1 ngày/1 triệu. Chị đã trả cho chị Ngân lãi đến tháng 9 năm 2015, tổng số lãi chị đã trả là 214.000.000đ. Chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xem xét lại số tiền lãi chị phải đóng theo quy định của nhà nước đối với số tiền vay của chị Ngân. Nếu số tiền lãi chị đã đưa cho chị Ngân còn dư, chị đề nghị khấu trừ vào tiền gốc mà chị phải trả cho chị Ngân.

Tại phiên tòa hôm nay, Chị Ngân vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh Lực, chị Hồng phải trả vợ chồng chị số tiền nợ gốc là 280.000.000đ và lãi suất theo quy định pháp luật. Chị Hồng đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xem xét lại số tiền lãi mà chị đã đóng. Nếu thừa, đề nghị Tòa án chuyển sang trả tiền gốc cho chị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa nhận xét quá trình tiến hành tố tụng, xét xử vụ án, Tòa án và Hội đồng xét xử thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, người tham gia tố tụng có ý thức chấp hành pháp luật. Về đường lối giải quyết.....

XÉT THẤY

Mặc dù anh Thắng và anh Lực vắng mặt tại phiên tòa nhưng trước đã có giấy ủy quyền cho chị Ngân và chị Hồng nên cần áp dụng khoản 2 điều 227 và điều 228 – Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vụ án.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Căn cứ lời khai và các chứng cứ do nguyên đơn xuất trình và sự thừa nhận từ phía bị đơn, có đủ căn cứ xác định: : Ngày 23/5/2014 (tức 25/4/2014 âm lịch) vợ chồng chị Ngân, anh Thắng có cho vợ chồng anh Lực, chị Hồng vay số tiền 30.000.000đ; ngày 6/9/2014(tức 13/8/2014 âm lịch) vợ chồng chị Ngân, anh Thắng cho anh Lực, chị Hồng vay số tiền 150.000.000đ; Ngày 24/11/2014 (tức 10/3/2014 âm lịch) Vợ chồng chị Ngân, anh Thắng cho vợ chồng chị Hồng, anh Lực vay tiếp số tiền 40.000.000đ; Ngày 10/01/2015 (tức 20/11/2014 âm lịch) vợ chồng chị Ngân, anh Thắng lại tiếp tục cho vợ chồng anh Lực, chị Hồng vay số tiền 100.000.000đ. Tổng 4 lần vay là 320.000.000đ, tất cả các lần vay chị Hồng, anh Lực đều viết giấy vay và ký nhận. Tuy nhiên trong giấy vay tiền không thể hiện lãi suất cũng không có thời hạn trả nợ. Ngày 6/10/2014 tức 13/9/2014 âm lịch) anh Lực, chị Hồng đã trả được vợ chồng chị Ngân , anh Thắng số tiền nợ là 40.000.000đ. cho đến nay anh Lực, chị Hồng vẫn nợ vợ chồng chị Ngân, anh Thắng tổng số tiền là 280.000.000đ tiền gốc .

Tuy nhiên thời gian sau đó, mặc dù chị Ngân đã xuống gia đình chị Hồng đòi nhiều lần nhưng vợ chồng chị Hồng không trả. Việc vợ chồng chị Hồng không thanh toán trả nợ cho vợ chồng chị Ngân số tiền gốc đã vay khi vợ chồng chị Ngân đòi là vi phạm nghĩa vụ trả nợ, đây chính là căn cứ phát sinh nghĩa vụ dân sự của vợ chồng chị Hồng đối với vợ chồng chị Ngân. Vì vậy, việc vợ chồng chị Ngân khởi kiện yêu cầu vợ chồng chị Hồng phải trả số tiền 280.000.000đ tiền gốc là có căn cứ, cần được chấp nhận theo quy định tại Điều 280, 281, 471 và 474 - Bộ luật dân sự.

Về lãi suất, căn cứ vào hợp đồng vay tiền giữa đôi bên và việc thanh toán trả tiền lãi, Hội đồng xét xử xét thấy đây là trường hợp vay có thỏa thuận về lãi suất nhưng không thể hiện rõ lãi suất. Vì vậy, nay cần áp dụng khoản 2 điều 476 - Bộ luật dân sự để buộc vợ chồng chị Hồng phải chịu lãi suất đối với khoản tiền gốc kê trên theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định. Mặc dù chị Ngân cho rằng vợ chồng chị Hồng đã trả lãi đến tháng 9/2015 và yêu cầu tính vợ chồng chị Hồng trả tiếp lãi từ tháng 9/2015 đến nay. Tuy nhiên, chị Hồng cho rằng mình đã đóng số tiền lãi quá cao, vì vậy, yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa tính lại.

Theo công bố của Ngân hàng nhà nước thì mức lãi suất cơ bản được áp dụng hiện nay là 9%/năm (tương đương 0.75%/tháng). Như vậy, số tiền lãi suất mà vợ chồng chị Hồng phải trả cho vợ chồng chị Ngân là:

- Số tiền vay 30.000.000đ ngày 23/5/2014 dương lịch:
 $(30.000.000 \times 2 \text{ năm} \times 9\%) + (30.000.000 \times 3 \text{ tháng} \times 0,75\%) + (30.000.000 \times 27 \text{ ngày} \times 0.75\% / 30 \text{ ngày}) = 6.135.750đ$
- Số tiền 150.000.000đ ngày 6/9/2014 dương lịch
 $(150.000.000 \times 1 \text{ tháng} \times 0,75\%) + (110.000.000 \times 1 \text{ năm} \times 9\%) + (110.000.000 \times 11 \text{ tháng} \times 0,75\%) + (110.000.000 \times 14 \text{ ngày} \times 0.75\% / 30 \text{ ngày}) = 20.485.000đ$

- số tiền vay ngày 24/11/2014 dương lịch
 $(40.000.000 \times 1 \text{ năm} \times 9\%) + (40.000.000 \times 8 \text{ tháng} \times 0,75\%) + (40.000.000 \times 26 \text{ ngày} \times 0,75\% / 30 \text{ ngày}) = 6.250.000đ$
- số tiền vay ngày 10/01/2015 dương lịch
 $(100.000.000 \times 1 \text{ năm} \times 9\%) + (100.000.000 \times 7 \text{ tháng} \times 0,75\%) + (100.000.000 \times 10 \text{ ngày} \times 0,75\% / 30 \text{ ngày}) = 14.500.000đ$

Tổng tiền lãi là : 47.370.750đ

Về án phí: chị Hồng, anh Lực phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại cho chị Ngân tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 3 Điều 25, Điều 131, khoản 2 điều 199, Điều 202 - Bộ luật tố tụng dân sự và các Điều 280, 281, 298, 471, 474 và 476 - Bộ luật dân sự, xử:

Buộc anh Nguyễn Đình Tuân và vợ là chị Chu Thị Hảo phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho vợ chồng chị Hà Thị Trinh số tiền gốc là 385.000.000đ (ba trăm tám mươi lăm triệu đồng) và tiền lãi xuất là 131.200.000đ tổng cộng cả gốc và lãi suất 516.200.000 đ (năm trăm mười sáu triệu. Hai trăm nghìn đồng)

Kể từ ngày bên được thi hành án làm đơn đề nghị thi hành, bên phải thi hành án dân sự phải chịu lãi suất theo mức lãi xuất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định về khoản tiền chưa thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Án phí: Anh Nguyễn Đình Tuân và vợ là chị Chu Thị Hảo phải liên đới chịu 25.810.000 (Hai mươi lăm triệu tám trăm mười nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm;

Trả lại cho chị Hà Thị Trinh số tiền 9.625.000đ (Chín triệu, sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 03060 ngày 07/8/2015 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa.

Báo cho đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
SƠ THẨM

- *TAND tỉnh Bắc Giang*
phiên tòa
- *VKSND tỉnh Bắc Giang*
- *VKSND huyện Hiệp Hòa*
- *Chi cục THA DS Hiệp Hòa*
- *Các đương sự*
- *Lưu hồ sơ*

Hà

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – chủ tọa

Chu Mạnh